

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6 - KHÁNH HOÀ  
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - KHÁNH HOÀ, TỈNH KHÁNH HOÀ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng**

**Các Hội thẩm nhân dân:**

**1. Bà Vũ Thị Vân**

**2. Ông Dương Tấn Khoán**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hoà.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Khánh Hoà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Kator Thị H, sinh năm: 1984. Có mặt

**- Bị đơn:** Ông Jeắc C, sinh năm: 1978. Vắng mặt

**Địa chỉ:** Thôn B, xã T, tỉnh Khánh Hòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Kator Thị H trình bày: Bà và ông Jeắc C đã tìm hiểu và tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 04/02/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại thôn B, xã L và có 03 con chung tên Kator X, sinh năm 2002, Kator Thị H1, sinh năm 2005 và Kator Thị Thanh N, sinh năm 2009. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, ông C không lo cho gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Jeắc C.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Kator X, sinh năm 2002, Kator Thị H1, sinh năm 2005 và Kator Thị Thanh N, sinh năm 2009. Hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung chưa đủ 18 tuổi Kator Thị Thanh N, sinh năm 2009. Bà không yêu cầu ông Jeắc C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Jeắc C không đến Tòa nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Khánh Hòa thể hiện:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử luôn tuân theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kator Thị H về việc xin ly hôn với ông Jeắc C.

Về con chung: Do bà H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa đủ 18 tuổi là Kator Thị Thanh N, sinh năm 2009. Để con được phát triển ổn định nên đề nghị HĐXX giao con chung cho bà H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Kator Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Jeắc C và bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Do đương sự có nơi cư trú trên địa bàn khu vực 6 – Khánh Hòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Tòa án ra thông báo về việc thụ lý vụ án và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là ông Jeắc C. Thông báo có ghi rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chứng cứ kèm theo là bản sao Giấy chứng nhận kết hôn và Căn cước công dân, giấy khai sinh. Tuy nhiên, trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông C không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không phản đối chứng cứ do bà H cung cấp (*khoản 2 điều 92 của BLTTDS*). Sau khi thông báo về việc thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Kator Thị H và ông Jeắc C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận ngày 04/02/2004. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn bà H và ông C sống chung với nhau một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo Biên bản hoà giải ngày 21/8/2025 (BL 25) có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông C có xảy ra mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn vì vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã vì những chuyện nhỏ nhặt, ông C không lo làm ăn, chăm sóc gia đình, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022. Bà H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C. Theo biên bản xác minh ngày 19/8/2025 (BL 22), nơi các đương sự cư trú có nội dung: *“Các đương sự trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hiện tại đã sống ly thân...”*. Từ những nhận định trên, HĐXX xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kator Thị H về việc xin ly hôn ông Jeắc C.

[4] Về con chung: Nhận thấy con chung chưa đủ 18 tuổi tên Kator Thị Thanh N, sinh năm 2009. Hiện nay bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Sau khi ly hôn bà H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng. Do cháu N có ý kiến muốn được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. HĐXX căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; chấp nhận ý kiến của nguyên đơn, giao con chung chưa đủ 18 tuổi tên Kator Thị Thanh N cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng do bà H không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Kator Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Bà Kator Thị H được ly hôn với ông Jeắc C.

Về con chung: Giao con chung chưa đủ 18 tuổi tên Kator Thị Thanh N, sinh năm 2009 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng do bà H không yêu cầu.

Không ai được phép cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Bà Kator Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 15 ngày 26/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc. Bà H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2025). Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND Khu vực 6, tỉnh KH;
- UBND xã Thuận Bắc (Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Tòa án tỉnh KH;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Minh Đăng**

|                              |                                                                   |
|------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| <b>Các Hội thẩm Nhân dân</b> | <b>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.</b><br><br><b>Ngô Minh Đăng</b> |
|------------------------------|-------------------------------------------------------------------|